GIỚI THIỆU VỀ UỶ HỘI SÔNG MÊ CÔNG QUỐC TẾ

Trần Điệp Thành[*]

Hiện nay, trên thế giới có khoảng 245 sông và hồ quốc tế (sông quốc tế)[1]. Trong đó ở một số sông quốc tế, các quốc gia thành lập uỷ ban để quản lý và bảo vệ tài nguyên nước chung, gồm có 6 uỷ ban thường trực sông quốc tế ở châu Âu, 25 ở châu Mỹ, 13 ở châu Phi và 11 uỷ ban ở châu Á.

Ở châu Á có 40 sông quốc tế, sông Mê Công là sông quốc tế lớn nhất về tổng chiều dài và lượng nước, sông chảy qua 6 quốc gia là Trung Quốc (tỉnh Vân Nam), Mianma, Lào, Thái Lan, Campuchia và Việt Nam.

Để quản lý tài nguyên nước và các tài nguyên liên quan của hạ lưu vực sông Mê Công [2], các quốc gia hạ lưu vực gồm: Campuchia, Lào, Thái Lan và Việt Nam đã thành lập Uỷ ban Mê Công vào các năm 1957, 1978. Tuy nhiên 2 Uỷ ban này hoạt động không hiệu quả. Do vậy ngày 5/4/1995 bốn quốc gia đã thành lập Uỷ hội sông Mê Công (Mekong River Commission) để thay thế các Uỷ ban Mê Công được thành lập trước đây. Cho đến nay, sau 10 năm thành lập Uỷ hội sông Mê Công đã tiến hành được nhiều các hoạt động, đặc biệt là những hoạt động quản lý, duy trì và bảo vệ tài nguyên nước ở lưu vực sông Mê Công.

Nghiên cứu tổ chức và hoạt động của Uỷ hội sông Mê Công được thành lập năm 1995 so với Uỷ ban Mê Công 1957 và Uỷ ban Lâm thời Mê Công 1978 sẽ cho thấy những yếu tố nào làm cho Uỷ hội hoạt động có hiệu quả và phương hướng hoàn thiện Uỷ hội trong thời gian tới, để Uỷ hội thực sự là tổ chức quốc tế quản lý và bảo vệ tài nguyên nước lưu vực sông Mê Công.

1. Uỷ ban Mê Công 1957 và Uỷ ban Lâm thời Mê Công 1978

1.1. Uỷ ban Mê Công 1957

Uỷ ban Mê Công được thành lập năm 1957 với chức năng được quy định trong điều 4 của Quy chế năm 1957 là "thúc đẩy hợp tác, kiểm soát, lập kế hoạch và điều tra những dự án phát triển tài nguyên nước hạ lưu vực sông Mê Công". Và để thực hiện những chức năng này, Uỷ ban có quyền "soạn thảo và trình lên chính phủ các quốc gia thành viên những kế hoạch sử dụng tài nguyên nước"

Như vậy các quốc gia lưu vực đã giao cho Uỷ ban Mê Công nhiệm vụ nghiên cứu về mặt kỹ thuật tài nguyên nước sông Mê Công và có trách nhiệm chuẩn bị các báo cáo và đệ trình lên chính phủ quốc gia thành viên quyết định và thực hiện. Quy định này cho thấy, Uỷ ban không có quyền quyết định về những kế hoạch sử dụng nước và hoạt động nghiên cứu ở lưu vực. Vì phải đệ trình báo cáo lên chính phủ các quốc gia thành viên, Uỷ ban Mê Công chỉ có vai trò thứ hai, quyền ra quyết định cuối cùng về bất cứ

[*] ThS., Khoa Quốc tế học, Trường Đại học Khoa học Xã hội & Nhân văn, Đại học Quốc gia Hà Nội

[1] Sông quốc tế là sông chảy qua hoặc thuộc lãnh thổ của hai quốc gia trở lên.

[2] Hạ lưu vực sông Mê Công bắt đầu từ khu "Tam giác vàng" là biên giới giữa Mianma, Lào, Thái Lan cho tới cửa sông của Việt Nam với tổng chiều dài là 2 400 km

hoạt động nào trên sông thuộc các quốc gia thành viên.

Ngoài ra, Uỷ ban Mê Công được trao quyền yêu cầu các quốc gia và các tổ chức quốc tế khác trợ giúp về kỹ thuật và tài chính. Uỷ ban có quyền "đề nghị và giới thiệu cho chính phủ các quốc gia thành viên tiêu chuẩn cho việc sử dụng nước trên dòng chính của sông" (Điều 4 khoản c - Quy chế 1957). Chức năng này của Uỷ ban được thực hiện tốt nhất trong suốt thời gian Uỷ ban hoạt động. Rất nhiều những kế hoạch và những hướng dẫn về sử dụng tài nguyên nước sông Mê Công đã được trình lên các quốc gia.

1.2. Uỷ ban Lâm thời Mê Công 1978

Uỷ ban Lâm thời Mê Công được thành lập năm 1978 để tiếp tục công việc của Uỷ ban Mê Công khi tạm thời không có sự tham gia của Campuchia. Chức năng và quyền hạn của Uỷ ban Lâm thời đã có một số điểm khác với Uỷ ban Mê Công 1957.

- *Thứ nhất*: Uỷ ban Lâm thời 1978 có quyền hạn lớn hơn Uỷ ban Mê Công 1957, như đại diện của mỗi chính phủ thành viên có quyền "chủ trì các cuộc thảo luận" và "ra những quyết định và những cam kết" nhân danh chính phủ của mình liên quan đến những vấn đề trong chương trình hoạt động (Điều 1- Quy chế thủ tục của Uỷ ban Lâm thời).

- *Thứ hai*: Chức năng của Uỷ ban Lâm thời là "thúc đẩy phát triển tài nguyên nước hạ lưu vực sông Mê Công", thay thế chức năng của Uỷ ban Mê Công là "lập kế hoạch và điều tra những dự án phát triển tài nguyên nước" (Quy chế 1957- Điều 4).

- *Thứ ba*: Uỷ ban Lâm thời được trao quyền ra quyết định: "chuẩn bị và thông qua những kế hoạch thực hiện..." (Điều 4 - Quy chế thủ tục của Uỷ ban Lâm thời), và so sánh với quyền hạn của Uỷ ban Mê Công là "chuẩn bị và trình lên các chính phủ thành viên" (Điều 4 - Quy chế 1957).

Trên thực tế, trong 33 năm hoạt động của Uỷ ban Mê Công 1957 và Uỷ ban Lâm thời Mê Công 1978 chỉ thực hiện những chức năng kỹ thuật và tư vấn liên quan đến việc nghiên cứu, điều tra lưu vực sông Mê Công. Bao gồm những công việc như:

* *Thu thập dữ liệu, nghiên cứu, và điều tra*: Thời gian khi mới thành lập, Uỷ ban Mê Công tiến hành thu thập dữ liệu về tài nguyên nước, bởi vì không có những dữ liệu cụ thể thì những kế hoạch tiếp theo sẽ không thể thực hiện được. Tiếp theo việc thu thập dữ liệu, Uỷ ban thực hiện nhiệm vụ nghiên cứu những vấn đề về quản lý và trợ giúp tài chính cho những dự án phát triển lưu vực.

Từ năm 1958 đến năm 1963 Uỷ ban Mê Công đã tiến hành khảo sát trên những phụ lưu chính, thiết lập một hệ thống thuỷ văn lưu vực, vẽ bản đồ dòng chính và một số phụ lưu chính. Cuối năm 1963, Uỷ ban đã hoàn chỉnh những kế hoạch chi tiết về những nghiên cứu kỹ thuật đánh giá về tài nguyên nước và tiềm năng thuỷ điện của dòng chính và các phụ lưu.

Chuyển sang thời kỳ hoạt động của Uỷ ban Lâm thời Mê Công, Uỷ ban đã xây dựng một hệ thống kiểm soát tài nguyên nước, thu thập dữ liệu liên quan đến đo đạc dòng chảy Mê Công. Uỷ ban

bắt đầu tập trung nghiên cứu những dự án có thể xây dựng trên dòng chính như dự án Pamong, Sambor, Tonle Sap.

* *Lập kế hoạch*: Uỷ ban Mê Công đã soạn thảo và thông qua kế hoạch lưu vực năm 1970. Đây là một kế hoạch quan trọng cho sự phát triển tài nguyên nước và tài nguyên liên quan ở lưu vực sông Mê Công. Bản kế hoạch lưu vực đề cập đến những dự án có thể thực hiện trên dòng chính và phụ lưu, đề ra những công việc cần thiết cho việc sử dụng tối ưu tài nguyên nước lưu vực. Kế hoạch lưu vực này đã được Uỷ ban Lâm thời Mê Công hoàn chỉnh vào năm 1987. Kế hoạch lưu vực đề ra một chương trình nghiên cứu mở rộng và những đề nghị tăng cường về thể chế hiện hành để Uỷ ban có thể hướng dẫn và phối hợp nghiên cứu nhằm thực hiện kế hoạch phát triển lưu vực..

Ngoài việc thu thập dữ liệu, nghiên cứu, điều tra và lập kế hoạch, Uỷ ban Mê Công 1957 và Uỷ ban Lâm thời Mê Công 1978 đã triển khai thực hiện một số hoạt động trên dòng chính và phụ lưu.

Tóm lại, chức năng, quyền hạn và những hoạt động trên của Uỷ ban Mê Công và Uỷ ban Lâm thời hoàn toàn chỉ mang tính kỹ thuật. Theo Quy chế 1957 và Tuyên bố 1978, Uỷ ban chỉ thực hiện công việc điều tra và nghiên cứu sông Mê Công. Bắt đầu từ những năm 1990, sự hợp tác giữa các quốc gia Mê Công bước sang một giai đoạn mới, khi mà nhiều dự án phát triển sẽ được xây dựng trên lưu vực sông Mê Công, nên đã bộc lộ những điểm hạn chế trong chức năng và quyền hạn của Uỷ ban Mê Công.

Hạn chế thứ nhất là Uỷ ban Mê Công 1957 và Uỷ ban Lâm thời 1978 không có quyền xem xét những dự án sử dụng nước và không có chức năng giải quyết tranh chấp.

Hạn chế thứ hai là Uỷ ban Mê Công 1957 và Uỷ ban Lâm thời 1978 không có những chức năng và quyền hạn trong lĩnh vực bảo vệ môi trường, ngăn ngừa ô nhiễm, duy trì tài nguyên nước và cân bằng hệ sinh thái của lưu vực.

Như vậy, nguyên nhân dẫn đến việc thành lập Uỷ hội Mê Công quốc tế 1995 là do:

* *Thứ nhất*: Đến đầu những năm 1990, các quốc gia lưu vực sông Mê Công bước sang một giai đoạn mới, giai đoạn mà các quốc gia có những nhu cầu lớn trong việc sử dụng, khai thác và phát triển tài nguyên nước sông Mê Công. Trong đó chức năng và quyền hạn của Uỷ ban Mê Công đã không đáp ứng được những yêu cầu này. Bởi vì Quy chế năm 1957 của Uỷ ban và Tuyên bố năm 1978 về Quy chế Lâm thời chỉ giao cho Uỷ ban Mê Công nhiệm vụ điều tra, nghiên cứu và lập những kế hoạch phát triển tài nguyên nước lưu vực sông Mê Công. Uỷ ban Mê Công đã không có chức năng giải quyết tranh chấp và bảo vệ môi trường. Do đó Uỷ ban Mê Công cũng cần phải được thay đổi, đặc biệt đối với những chức năng thuộc về tư vấn và kỹ thuật.

* *Thứ hai*: Về cơ cấu tổ chức của Uỷ ban Mê Công 1957 và Uỷ ban Lâm thời 1978 bao gồm các kỳ họp và Ban Thư ký. Kỳ họp của Uỷ ban Mê Công do các quốc gia thành viên tham gia nhưng tính đại diện không cao. Những người đại diện này là những Thứ trưởng hoặc người phụ trách Uỷ ban Mê Công của từng quốc gia tham dự nên không quyết định được

những vấn đề lớn. Ban Thư ký là cơ quan điều hành của Uỷ ban Mê Công nhưng đa số người đứng đầu Ban Thư ký lại mang quốc tịch của các nước châu Âu do tổ chức ESCAP đề cử để quản lý các dự án sử dụng nước có nguồn tài chính do các quốc gia và tổ chức quốc tế khác tài trợ. Nên các quốc gia lưu vực không có vai trò trong hoạt động của Ban Thư ký.

* *Thứ ba*: Năm 1991, Chính phủ Campuchia đề nghị gia nhập tổ chức lưu vực sông Mê Công với sự tham gia của bốn thành viên, việc tồn tại Uỷ ban Lâm thời 1978 đã không còn phù hợp.

Từ những lý do trên, các quốc gia đã tiến hành thảo luận và thông qua Hiệp định 1995 để thành lập Uỷ hội sông Mê Công có những điểm mới về cơ cấu tổ chức, chức năng và quyền hạn. Đồng thời Uỷ hội cũng là diễn đàn cho các quốc gia đấu tranh bảo vệ quyền lợi của đất nước mình trên cơ sở hợp tác các bên cùng có lợi, đảm bảo sử dụng tài nguyên nước theo đúng những nguyên tắc công bằng, đặc biệt đối với Việt Nam là nước nằm ở hạ nguồn rất dễ chịu sự tác động của sự phát triển kinh tế ở thượng lưu có thể gây suy giảm cả về số lượng và chất lượng nước.

2. Uỷ hội sông Mê Công năm 1995

2.1. Cơ cấu tổ chức của Uỷ hội

Về cơ cấu tổ chức, Uỷ hội sông Mê Công gồm có 3 cơ quan: 1. Hội đồng; 2. Uỷ ban liên hợp; 3. Ban thư ký.

a) Hội đồng

Hội đồng là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Uỷ hội, có quyền quyết định, chỉ đạo và giải quyết khi có bất đồng hoặc tranh chấp nảy sinh trong việc thực hiện Hiệp định. Chức năng và quyền hạn của Hội đồng được quy định cụ thể tại chương IV của Hiệp định bao gồm:

- Hội đồng có quyền đề ra các chính sách, quyết định và các chỉ dẫn cần thiết liên quan tới việc thúc đẩy, hỗ trợ, hợp tác và phối hợp trong các hoạt động và các dự án chung.

- Hội đồng có quyền quyết định các vấn đề khác về chính sách và các quyết định cần thiết để thực hiện tốt Hiệp định, không chỉ giới hạn trong việc thông qua quy chế của Uỷ ban Liên hợp và các quy tắc sử dụng nước và chuyển nước ra ngoài lưu vực do Uỷ ban Liên hợp đề nghị.

- Hội đồng lập ra các hướng dẫn về tài trợ và trợ giúp kỹ thuật cho các dự án và chương trình phát triển, và nếu thấy cần thiết mời các nước tài trợ phối hợp, ủng hộ thông qua một nhóm tư vấn của các nước tài trợ.

Thành phần của Hội đồng gồm bốn người là đại diện của chính phủ quốc gia thành viên, người đại diện này phải có hàm Bộ trưởng (có thể là Thứ trưởng nhưng phải là thành viên trong chính phủ quốc gia đó)

Hội đồng sẽ bầu ra một người giữ chức vụ Chủ tịch, chức Chủ tịch này có nhiệm kỳ một năm và luân phiên quay vòng theo thứ tự vần chữ cái của bốn quốc gia. Chủ tịch Hội đồng có nhiệm vụ triệu tập và chủ trì các cuộc họp, giữ vai trò làm trung gian giải quyết các vấn đề nảy sinh từ việc thực hiện Hiệp định và các vấn đề khác liên quan.

Hoạt động của Hội đồng thông qua các kỳ họp dưới các hình thức: thường

kỳ, bất thường và khẩn cấp. Cuộc họp thường kỳ được tổ chức mỗi năm một lần và Hội đồng có thể triệu tập cuộc họp bất thường vào bất cứ lúc nào khi thấy cần thiết hoặc theo yêu cầu của một trong số các quốc gia thành viên. Cuộc họp khẩn cấp có thể được tổ chức khi xảy ra những tình huống đặc biệt đòi hỏi phải giải quyết kịp thời. Chủ tịch Hội đồng phải triệu tập cuộc họp vào thời gian sớm nhất và tại một địa điểm thích hợp.

Thành phần tham dự các kỳ họp gồm tất cả các thành viên trong Hội đồng, Chủ tịch Uỷ ban Liên hợp, Cán bộ điều hành trưởng. Hội đồng có thể mời các quan sát viên, đại diện các chính phủ, các tổ chức quốc tế khác tham dự các phiên họp.

Như vậy, Hội đồng là cơ quan ra quyết định những chính sách sử dụng và phát triển tài nguyên nước lưu vực sông Mê Công và quyết định các vấn đề khác như:

- Thông qua quy chế hoạt động của Uỷ ban Liên hợp

- Thông qua quy tắc sử dụng nước và chuyển nước ra ngoài lưu vực do Uỷ ban Liên hợp đề nghị

- Quy định các hướng dẫn bảo vệ môi trường trong lưu vực

- Lập kế hoạch và chương trình phát triển lưu vực bao gồm cả việc thiết kế những dự án sử dụng tài nguyên nước có quy mô lớn.

- Giải quyết mọi bất đồng và tranh chấp từ việc thực hiện và giải thích Hiệp định do thành viên của Hội đồng hoặc Uỷ ban Liên hợp chuyển đến.

b) Uỷ ban Liên hợp

Uỷ ban Liên hợp là cơ quan điều hành của Hội đồng có chức năng thực hiện những chính sách và quyết định của Hội đồng và các nhiệm vụ khác do Hội đồng giao. Chức năng và quyền hạn của Uỷ ban Liên hợp được quy định cụ thể tại điều 24 của Hiệp định, bao gồm:

- Lập quy hoạch phát triển lưu vực.

- Thu thập, cập nhật và trao đổi các thông tin và tài liệu cần thiết để thực hiện Hiệp định.

- Tiến hành nghiên cứu và đánh giá về bảo vệ môi trường và duy trì cân bằng sinh thái của lưu vực sông Mê Công.

- Phân công nhiệm vụ và giám sát hoạt động của Ban Thư ký.

- Tiếp nhận và giải quyết các vấn đề bất đồng và tranh chấp nảy sinh giữa các kỳ họp của Hội đồng.

- Kiến nghị để Hội đồng thông qua về cơ cấu tổ chức của Ban Thư ký.

Một chức năng tương đối quan trọng của Uỷ ban Liên hợp để đảm bảo cho nguyên tắc sử dụng công bằng tài nguyên nước là Uỷ ban Liên hợp có quyền yêu cầu các quốc gia có dự án sử dụng nước phải làm thông báo gửi lên Uỷ ban. Hơn nữa, bất kỳ mọi dự án chuyển nước ra ngoài lưu vực trong mùa mưa, sử dụng và chuyển nước ra ngoài lưu vực trong mùa khô phải có quyết định của Uỷ ban Liên hợp xem xét dự án đó có đảm bảo nguyên tắc sử dụng công bằng hay không. Trong trường hợp Uỷ ban quyết định một dự án vi phạm nguyên tắc sử dụng công bằng, vi phạm Hiệp định 1995 thì các quốc gia khó có thể tiến hành thực hiện được dự án.

Uỷ ban Liên hợp có thể thành lập các tiểu ban hoặc các nhóm công tác trợ giúp Uỷ ban thực hiện những chức năng trên. Cho đến nay, Uỷ ban Liên hợp đã thành lập được 3 tiểu ban: Tiểu ban Số lượng nước; Tiểu ban Chất lượng nước; Tiểu ban Quy hoạch phát triển lưu vực.

Thành phần của Uỷ ban Liên hợp gồm có bốn thành viên của bốn quốc gia với chức vụ không thấp hơn Vụ trưởng, Cục trưởng. Chủ tịch của Uỷ ban Liên hợp có nhiệm kỳ 1 năm được luân phiên quay vòng ngược theo vòng chữ cái của các nước thành viên. Theo quy định này thì chức Chủ tịch của Hội đồng và Uỷ ban Liên hợp sẽ không bao giờ cùng chung một quốc gia nhằm đảm bảo tính khách quan cho hoạt động của Uỷ hội.

Chủ tịch Uỷ ban Liên hợp có nhiệm vụ:

- Trực tiếp điều hành Ban Thư ký thông qua Thư ký chấp hành.

- Triệu tập và chủ trì các cuộc họp của Uỷ ban.

- Làm trung gian hoà giải, giải quyết các vấn đề bất đồng nảy sinh trong quá trình thực hiện Hiệp định.

Hoạt động của Uỷ ban Liên hợp cũng thông qua các kỳ họp thường kỳ, bất thường hoặc khẩn cấp. Uỷ ban Liên hợp triệu tập mỗi năm ít nhất hai phiên họp thường kỳ và có thể triệu tập các phiên họp bất thường khi cần thiết hoặc theo yêu cầu của bất kỳ quốc gia thành viên nào. Mọi quyết định của Uỷ ban Liên hợp phải được bỏ phiếu nhất trí.

c) Ban Thư ký

Ban Thư ký là cơ quan thường trực đảm bảo các dịch vụ hành chính và kỹ thuật cho Hội đồng và Uỷ ban Liên hợp, đặt dưới sự điều hành của Uỷ ban Liên hợp.

Chức năng và nhiệm vụ của Ban Thư ký được quy định tại điều 30 của Hiệp định, bao gồm:

- Thực hiện các quyết định và nhiệm vụ được Hội đồng và Uỷ ban Liên hợp giao, dưới sự chỉ đạo của Uỷ ban và chịu trách nhiệm trực tiếp với Uỷ ban.

- Cung cấp các dịch vụ kỹ thuật, quản lý tài chính và tư vấn theo yêu cầu của Hội đồng và Uỷ ban Liên hợp.

- Lập chương trình công tác hàng năm, chuẩn bị các kế hoạch, các tài liệu dự án và chương trình, các nghiên cứu và đánh giá theo yêu cầu.

- Giúp Uỷ ban Liên hợp trong việc thực hiện và quản lý dự án và chương trình

- Chuẩn bị cho các phiên họp của Hội đồng và Uỷ ban Liên hợp.

- Thực hiện tất cả các nhiệm vụ khác được giao.

Lãnh đạo Ban Thư ký là Cán bộ điều hành trưởng do Hội đồng bổ nhiệm theo đề nghị của Uỷ ban Liên hợp. Giúp việc cho Cán bộ điều hành trưởng có một Trợ lý do Cán bộ điều hành trưởng cử với sự chấp thuận của Uỷ ban Liên hợp.

2.2. Chức năng và quyền hạn của Uỷ hội

Uỷ hội sông Mê Công quốc tế đã có thêm một số quyền hạn so với Uỷ ban Mê Công 1957 và Uỷ ban Lâm thời 1978 như: Quyền thành lập một số cơ quan trợ giúp và quyền giải quyết tranh chấp, bất đồng, hoạt động bảo vệ môi trường.

a) Chức năng bảo vệ môi trường lưu vực

Bảo vệ môi trường trong lưu vực sông Mê Công là một trong những vấn đề quan trọng trong quá trình soạn thảo Hiệp định 1995. Vì vậy, tên gọi của Hiệp định là: "Hiệp định về hợp tác phát triển bền vững lưu vực Mê Công", bảo vệ môi trường là nguyên tắc cơ bản trong Hiệp định. Điều 3 quy định: "Bảo vệ môi trường, tài nguyên thiên nhiên, thuỷ sinh và các điều kiện thuỷ sinh, sự cân bằng sinh thái của lưu vực sông Mê Công không bị ô nhiễm hoặc bị ảnh hưởng có hại do bất kỳ kế hoạch phát triển nào và việc sử dụng tài nguyên nước và các tài nguyên liên quan trong lưu vực gây ra".

Hội đồng của Uỷ hội sông Mê Công được yêu cầu ra những chính sách và quyết định để bảo vệ môi trường của lưu vực - Điều 18, và Uỷ ban Liên hợp "Tiến hành các nghiên cứu và đánh giá về bảo vệ môi trường, duy trì cân bằng sinh thái của lưu vực sông Mê Công" - Điều 24. Như vậy, không giống với nhiệm vụ của Uỷ ban Mê Công năm 1957 và 1978, Hiệp định 1995 chứa đựng những quy định nhằm phát triển bền vững nhằm bảo vệ môi trường ở lưu vực sông Mê Công.

b) Quyền giải quyết tranh chấp và bất đồng

Điều 34 quy định: "Khi có bất đồng và tranh chấp nảy sinh giữa hai hoặc nhiều bên..., Uỷ hội trước hết phải cố gắng giải quyết vấn đề đó" thông qua Hội đồng và Uỷ ban Liên hợp theo Điều 18 khoản C và điều 24 khoản F.

Uỷ hội Mê Công đã giao quyền giải quyết tranh chấp về sử dụng nước cho 2 cơ quan là Hội đồng và Uỷ ban Liên hợp. Đầu tiên, vấn đề tranh chấp sẽ được Uỷ ban Liên hợp giải quyết. "Nếu Uỷ ban Liên hợp không giải quyết được vấn đề thì Uỷ ban sẽ đệ trình ngay vấn đề đó lên Hội đồng giải quyết" (Điều 23 - Quy chế hoạt động của Uỷ ban Liên hợp).

Và "sau khi nhận được văn bản của một thành viên Hội đồng hay Uỷ ban Liên hợp về một bất đồng hay tranh chấp liên quan đến việc thực hiện Hiệp định, Chủ tịch Hội đồng sẽ thông báo hoặc trao đổi với các thành viên khác của Hội đồng và đưa vấn đề đó ra những phiên họp thích hợp để Hội đồng giải quyết kịp thời" (Điều 18 - Quy chế hoạt động của Hội đồng)

"Trong trường hợp Uỷ hội không đủ khả năng giải quyết được, bất đồng và tranh chấp phải được trình lên các Chính phủ để giải quyết thông qua con đường ngoại giao" Điều 35 - Hiệp định 1995.

Như vậy, Điều 34 đã trao cho Uỷ hội sông Mê Công chức năng giải quyết tranh chấp thông qua Hội đồng và Uỷ ban Liên hợp.

c) Quyền thành lập các cơ quan trợ giúp

Hiệp định 1995 trao quyền cho Uỷ ban Liên hợp của Uỷ hội có thể lập các tiểu ban để giúp Uỷ hội thực hiện việc nghiên cứu và điều tra về sông. Cho đến nay Uỷ ban đã thành lập 3 Tiểu ban: Tiểu ban Số lượng nước, Tiểu ban Chất lượng nước, Tiểu ban Quy hoạch phát triển lưu vực. Các Tiểu ban này sẽ giúp Uỷ ban Liên hợp soạn thảo các quy tắc sử dụng nước và chuyển nước ra ngoài lưu vực theo Điều 26 của Hiệp định. Thực chất của công việc này là Tiểu ban sẽ xây dựng các tiêu chuẩn pháp lý kỹ

thuật cụ thể về sử dụng công bằng tài nguyên nước lưu vực giữa 4 quốc gia bằng việc áp dụng các kỹ thuật hiện đại để phân tích và đề ra cơ chế giám sát quá trình sử dụng nước. Việc ban hành Quy tắc về Số lượng nước và Chất lượng nước sẽ là một yếu tố quan trọng góp phần đảm bảo cho những nguyên tắc sử dụng công bằng được thực hiện.

Trên đây là những chức năng và quyền hạn mới của Uỷ hội Mê Công được các quốc gia lưu vực quy định nhằm thực hiện "Hiệp định về hợp tác phát triển bền vững lưu vực sông Mê Công", đảm bảo cho việc sử dụng tài nguyên nước quốc tế theo đúng với những nguyên tắc công bằng. Ngoài ra, Uỷ hội sông Mê Công có mối liên hệ chặt chẽ với Uỷ ban Mê Công của bốn quốc gia thành viên nhằm để thực hiện các chức năng được quy định trong Hiệp định 1995. Đối với Việt Nam, Chính phủ đã thành lập Uỷ ban sông Mê Công từ tháng 9 năm 1978. Uỷ ban Mê Công Việt Nam là cơ quan giúp Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo, quản lý mọi hoạt động hợp tác với Uỷ hội sông Mê Công. Từ năm 1995 đến nay, Uỷ ban đã tham gia nhiều các hoạt động phối hợp với Uỷ hội sông Mê Công bao gồm: Chương trình trọng điểm thực hiện Hiệp định 1995, Chương trình ngành Nông - Lâm - Thuỷ sản, Chương trình tăng cường năng lực Uỷ hội để thực hiện Kế hoạch chiến lược 2001 - 2005.

Hiệp định 1995 đã thành lập Uỷ hội sông Mê Công thay thế Uỷ ban Mê Công 1957 và Uỷ ban Lâm thời 1978. Uỷ hội sông Mê Công hiện nay có quyền hạn rộng hơn và được quy định rõ ràng hơn Uỷ ban Mê Công và Uỷ ban Lâm thời trước đây. Hiệp định 1995 đã tránh những hạn chế về thủ tục trong Quy chế 1957 của Uỷ ban Mê Công. Và cũng đặt ra những nguyên tắc cơ bản được áp dụng trong sự hợp tác của Mê Công trong một giai đoạn mới của sự phát triển lưu vực, có thể đảm bảo được những nguyên tắc sử dụng công bằng. Uỷ hội sông Mê Công có nhiều chức năng pháp lý kỹ thuật, bao gồm việc chấp thuận những hướng dẫn và quy tắc sử dụng nước lưu vực sông Mê Công. Uỷ hội sông Mê Công cũng là diễn đàn cho các quốc gia thành viên thảo luận những đề nghị sử dụng nước sông Mê Công.

Tuy nhiên, trong thời gian tới để Uỷ hội sông Mê Công hoạt động có hiệu quả hơn nữa, bốn quốc gia hạ lưu vực có thể bổ sung thêm vào chức năng và quyền hạn của Uỷ hội, cụ thể như sau:

* Bốn quốc gia hạ lưu sông Mê Công quy định cho Uỷ ban Liên hợp của Uỷ hội có quyền thành lập Ban kiểm soát các dự án sử dụng tài nguyên nước. Ban kiểm soát sẽ giúp Uỷ ban Liên hợp quản lý và theo dõi các dự án có thực hiện theo đúng với kế hoạch mà các quốc gia đã thông báo cho Uỷ ban Liên hợp hay không. (Như theo kinh nghiệm của Mỹ và Ca-na-đa, hai quốc gia này đã thành lập Uỷ ban Liên hợp quốc tế ngày 11/1/1909 tại Oa-sinh-tơn, để quản lý việc sử dụng và khai thác gần 300 con sông, suối và hồ chảy qua hoặc tạo thành biên giới giữa 2 quốc gia. Và Uỷ ban này đã có quyền thành lập Ban kiểm soát. Trong thời gian hoạt động Uỷ ban đã thành lập được 11 Ban kiểm soát khi mỗi dự án lớn được xây dựng, những Ban kiểm soát đã giúp Uỷ ban Liên hợp quốc tế nghiên cứu thông qua các dự án, quản lý, kiểm soát việc thực hiện dự án. Chính

vì vậy mà Uỷ ban đã ngăn ngừa được những bất đồng trong việc sử dụng tài nguyên nước giữa hai quốc gia).

* Bốn quốc gia lưu vực sông Mê Công quy định cho Uỷ ban Liên hợp có quyền ra quyết định yêu cầu đình chỉ việc thực hiện dự án sử dụng tài nguyên nước hoặc những tài nguyên khác thuộc lưu vực sông Mê Công sau khi Uỷ ban nghiên cứu thấy dự án đó có khả năng vi phạm nguyên tắc sử dụng công bằng, vi phạm Hiệp định đã ký kết.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. C.B.Bourne, *The International Water Law*, Kluwer Law International, 1997.
2. Dante A. Caponera, *Principles of Water Law and Administration*, A.A Balkema Publishers, 1992.
3. IJC, *Transboundary Implications of the Garrison Diversion Unit*, A Report to the Government of Canada and the United States, Ottawa, 1970.
4. Nguyễn Trần Quế - Kiều Văn Trung, *Sông và tiểu vùng Mê Công - Tiềm năng và hợp tác phát triển quốc tế*, NXB Khoa học Xã hội, Hà Nội 2001.
5. Trần Điệp Thành, *Hợp tác tiểu vùng Mê Công và sự tác động đối với phát triển kinh tế của Việt Nam*, Hội thảo quốc tế Việt - Đức ngày 11-12/12/2003, Trường ĐHKH-XHNV và Viện Konrad Adenauer.
6. Uỷ ban sông Mê Công Việt Nam, *Hiệp định về hợp tác phát triển bền vững lưu vực sông Mê Công* (bản dịch), Hà Nội, 1997.

VNU JOURNAL OF SCIENCE, SOC., SCI., HUMAN, T XXI, N$_0$2, 2005

OVERVIEW ON INTERNATIONAL COMMISSION OF MEKONG RIVER

MA. Tran Diep Thanh

Departments of International Study
College of Social Sciences and Humanities, VNU

In 1995, four countries in lower basin including: Cambodia; Lao; Thailand and Vietnam established Mekong Commission replacing the 1957 Mekong Committee and the 1978 Provisional Committee. The Mekong Commission has functions on managing and protecting water resource and other related resources in lower basin of Mekong River.

In term of organization structure, the Mekong Commission has three bodies including: Council; Combinative Committee and Secretarial Board. Comparing with the 1957 Mekong Committee and 1978 Provisional Committee, the Mekong Commission has wider power which is clearly defined. Thus, after ten years of establishment, the Mekong Commission has carried out and implemented many activities in various areas such as environmental protection, managing and protecting water resource; drawing up plan for developing the

basin, expanding and managing fishery... with the assistances of many countries, international organizations and donors.

However, to make the Mekong Commission working more effectively in the future, four countries should consider to give more function and power to the Mekong Commission such as the right to establish boards to supervise the projects in exploiting and using water in the basin; the right to approve projects in using water and the right to suspend projects which do not comply with regulation of the 1995 Agreement signed by the parties.